

**CÔNG TY TNHH CHỨNG
KHOÁN RHB VIỆT NAM**
Số: 23.../2022/ CV-RHBSVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

V/v: "Giải trình biến động lợi nhuận
sau thuế TNDN giữa báo cáo tài
chính năm 2021 đã kiểm toán và báo
cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán
"

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia

Công ty TNHH Chứng Khoán RHB Việt Nam (RHBSVN) xin gửi tới Quý Ủy
ban, Quý Sở lời chào trân trọng!

Thực hiện Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty TNHH Chứng Khoán
RHB Việt Nam xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN giữa báo cáo tài chính
năm 2021 đã kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán. Cụ thể số liệu như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chi tiêu	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán		Biến động
		2021	2020	(%)
1	Doanh thu	8,651,566,520	12,388,207,635	(30.16%)
2	Chi phí	15,217,795,825	18,310,757,477	(16.89%)
3	Thuế TNDN	-		
3	Lợi nhuận sau thuế	(6,566,229,305)	(5,922,549,842)	10.87%

Nguyên nhân biến động:

• **Về doanh thu**

Năm 2021 tổng doanh thu của Công ty giảm so với năm 2020 là 30.16% nguyên nhân chủ
yếu giảm doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng do mặt bằng chung lãi suất tiền gửi trên thị
trường giảm mạnh so với năm trước

• **Về chi phí**

Tổng chi phí năm nay giảm so với năm trước là 16.89% nguyên nhân chủ yếu giảm chi phí
quản lý doanh nghiệp. Chi tiết phần chi phí như sau:



Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán		Chênh lệch
	2021	2020	
1	2	3	4
1. Doanh thu	8,651,566,520	12,388,207,635	(30.16%)
Trong đó			
+ Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	374,323,007	62,608,943	497.87%
+ Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)			
+ Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán			
+ Doanh thu cổ tức			
+ Doanh thu hoạt động tư vấn			
+ Doanh thu lưu ký chứng khoán			
+ Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá			
+ Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản			
+ Doanh thu khác	8,277,243,513	12,325,598,692	(32.85%)
2. Chi phí hoạt động kinh doanh	4,913,812,145	2,744,370,123	79.05%
Trong đó:			
Chi phí môi giới chứng khoán	57,079,806	121,273,513	(52.93%)
Chi phí lưu ký chứng khoán	2,519,107	9,062,145	(72.20%)
Chi phí viễn thông, đường truyền	900,231,182	1,037,710,756	(13.25%)
Chi phí nhân viên	2,229,427,598	1,464,384,124	52.24%
Chi phí khấu hao TSCĐ	1,062,537,184	24,000,000	4327.24%
Chi phí dịch vụ đánh giá an toàn hệ thống	200,000,000	-	100.00%
Điều chỉnh chi phí bảo trì (Thuyết minh 3.3(b))	273,560,000	-	100.00%
Chi phí khác	188,457,268	87,939,585	114.30%
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,295,041,723	15,346,292,134	(32.92%)
Trong đó:			
Chi phí nhân viên	6,898,682,986	11,525,164,172	(40.14%)
Chi phí khấu hao	246,211,475	260,453,631	(5.47%)
Chi phí thuê	1,264,325,255	1,245,134,769	1.54%
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	484,644,725	788,110,545	(38.51%)
Chi phí vật liệu, văn phòng phẩm	92,497,680	457,046,589	(79.76%)
Thuế và lệ phí	99,514,752	73,231,183	35.89%
Chi phí khác	1,209,164,850	997,151,245	21.26%

T.T.N.H.
 TY
 HỮU HẠN
 ĐÓN RHE
 NAM
 HEM - TP

Trên đây là giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN giữa báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty TNHH Chứng Khoán RHB Việt Nam. Công ty xin báo cáo để Quý Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Quý Sở.

Công ty TNHH Chứng Khoán RHB Việt Nam trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lee Ming How

